

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 11 – 6 – 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quý

2. Ông Điều Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXX - ST ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm: 1993

(vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Đức H1, sinh năm: 1983

Cùng HKTT: khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huy có đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh H1 chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng xung đột trong quan điểm sống và nuôi dạy con cái; anh H1 thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc gia đình. Thời gian gần đây chị H còn phát hiện anh

H1 ngoại tình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có một người con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 14/10/2015. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Đức H1 được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của anh H1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H1 và yêu cầu được giải quyết về con chung khi ly hôn. Do đó, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Trong vụ án, bị đơn có nơi cư trú tại khu phố 5, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh H1 đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014. Do vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

Chị H trình bày, sau khi kết hôn chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống và nuôi dạy con cái, anh H1 không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện đời sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân hơn 02 tháng nay. Mặt khác từ khi sống ly thân cũng như trong thời gian Tòa án giải quyết tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh H1 vẫn không cải thiện được để về đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị H là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình 2014 tuyên xử cho chị H được ly hôn với anh H1.

[3.2] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi sống ly thân cháu Anh do chị H trực tiếp nuôi dưỡng nhưng cháu vẫn được chăm sóc tốt. Đồng thời, chị H có công việc, nguồn thu nhập và nơi ở ổn định, hiện có bố mẹ ruột phụ chăm sóc cháu Anh. Do vậy, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc Anh, sinh ngày 14/10/2015 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015 và khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Trần Đức H1.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 14/10/2015 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H1 không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0007140 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- UBND phường Long Thủy, TX Phước Long, T. BP (số 06 ngày 21/02/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Tịnh

